

BẢNG TỔNG HỢP
Những nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Quy chế

I. NHỮNG SỬA ĐỔI CHUNG

- Điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan.
- Sửa đổi tên gọi của Quy chế, các nội dung hành vi có liên quan cho phù hợp với tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Quy chế.
- Cập nhật tên gọi của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. NHỮNG SỬA ĐỔI CỤ THỂ

Tổng hợp, giải trình một số nội dung chủ yếu được sửa đổi, bổ sung so với "Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố Hà Nội" ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND Thành phố:

| TT | Điều, khoản | Nội dung dự thảo Quy chế | Giải trình |
|----|---|---|--|
| 1 | Điều 4. Công tác phòng ngừa vi phạm Bổ sung khoản 5. | 5. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi a) Hướng dẫn công tác chuyên môn nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi ở xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý khai thác công trình thủy lợi. b) Cung cấp các tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phát trên đài truyền thanh. | Bổ sung nội dung quy định trách nhiệm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi. |

| TT | Điều, khoản | Nội dung dự thảo Quy chế | Giải trình |
|----|--|--|--|
| | Bổ sung điểm b và d khoản 8 | <p>8. Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi phát hiện, xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi;</p> <p>d) Cung cấp thông tin về giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và cơ quan quản lý, tổ chức khai thác công trình thủy lợi để kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi.</p> | Bổ sung trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường do Luật Bảo vệ môi trường quy định trách nhiệm của ngành Tài nguyên môi trường trong việc cấp giấy phép, quản lý nguồn xả thải vào nguồn nước. |
| 2 | <p>Điều 5. Công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ và xác định mốc giới bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, thoát lũ tại thực địa</p> <p>Bổ sung khoản 4</p> | 4. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện phương án bảo vệ. | Quy định trách nhiệm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi. |
| 3 | <p>Điều 6. Công tác kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm</p> <p>Tách làm 02 Điều 6 và 7;</p> <p>Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 3</p> | 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai cần khẩn trương thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm; cơ quan nhà nước có thẩm quyền <i>hoặc tổ chức khai thác công trình thủy lợi</i> biết. | Bổ sung cụm từ " <i>hoặc tổ chức khai thác công trình thủy lợi</i> " |
| | Bổ sung Khoản 3 | 3. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi chủ trì, thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc lực lượng ở xã, phường, thị trấn (công an, quản lý trật tự xây dựng đô thị, địa chính) kiểm tra, phát hiện ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi; tiếp nhận các nguồn tin báo về vi phạm pháp luật về thủy lợi. | Quy định trách nhiệm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi. |
| 4 | <p>Điều 7. Xử lý thông tin về vi phạm</p> <p>Tách ra từ Điều 6</p> <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2</p> | 2. Kiểm soát viên đê điều (Hạt Quản lý đê) khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều chủ trì, phối hợp đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc lực lượng thuộc xã, phường, thị trấn (công an, quản | Bổ sung nội dung cụ thể (in nghiêng) về trách nhiệm của Hạt Quản lý đê. |

| TT | Điều, khoản | Nội dung dự thảo Quy chế | Giải trình |
|----|--|---|---|
| | | <p>lý trật tự xây dựng đô thị, địa chính, quản lý đô nhân dân) buộc chấm dứt hành vi vi phạm; <i>xác minh, lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đề điều và phải chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để xử phạt theo đúng quy định của pháp luật. Gửi ngay văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm đề nghị áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn không để vi phạm phát triển. Đồng thời tập hợp hồ sơ vụ việc vi phạm, kèm theo báo cáo về tình hình vi phạm gửi ngay đến Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đề nghị xem xét chỉ đạo.</i></p> | |
| | Bổ sung khoản 3 | <p>3. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi chủ trì, phối hợp đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc lực lượng thuộc xã, phường, thị trấn (công an, quản lý trật tự xây dựng đô thị, địa chính) tiến hành lập biên bản làm việc, trong đó xác định cụ thể nội dung vi phạm về lĩnh vực thủy lợi theo quy định của pháp luật (kèm theo sơ họa vị trí vi phạm, hình ảnh vi phạm, mô tả nội dung vi phạm tương ứng với điều khoản vi phạm tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính). Gửi ngay văn bản (kèm theo biên bản làm việc) đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm đề nghị áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn không để vi phạm phát triển và thực hiện việc lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời gửi ngay báo cáo đến Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đề nghị xem xét chỉ đạo.</p> | Quy định trách nhiệm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi. |
| 5 | Điều 8. Xử lý vi phạm Bổ sung khoản 4 | <p>4. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi a) Theo dõi, đôn đốc việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; người có thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm không được xử lý hoặc xử lý không nghiêm, không dứt điểm theo đúng</p> | Quy định trách nhiệm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi. |

| TT | Điều, khoản | Nội dung dự thảo Quy chế | Giải trình |
|----|----------------------------------|--|--|
| | | <p>quy định của pháp luật, Tổ chức khai thác công trình thủy lợi làm việc và có văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; người có thẩm quyền, đề nghị xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật và gửi báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai);</p> <p>b) Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về thủy lợi xảy ra trên địa bàn quản lý khai thác về Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai) định kỳ hàng tháng, năm (trước ngày 05 của tháng sau) hoặc đột xuất khi có yêu cầu;</p> <p>c) Hàng năm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn rà soát, phân loại vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.</p> | |
| | Bổ sung điểm b khoản 10 | <p>10. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát việc xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi; kiên quyết xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong việc xả nước thải vào nguồn nước là công trình thủy lợi.</p> | Bổ sung trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường do Luật Bảo vệ môi trường quy định trách nhiệm của ngành Tài nguyên môi trường trong việc cấp giấy phép, quản lý nguồn xả thải vào nguồn nước. |
| | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 11 | <p>11. Giám đốc Công an Thành phố</p> <p>b) Chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, vi phạm quy định về bảo vệ lòng sông, bờ sông, bãi sông; xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi, đê điều và</p> | Bổ sung nội dung cụ thể (in nghiêng) để xử lý hình sự các hành vi nghiêm trọng. |

| TT | Điều, khoản | Nội dung dự thảo Quy chế | Giải trình |
|----|---|--|---|
| | | phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền; <i>xử lý hình sự các trường hợp vi phạm nghiêm trọng, quy mô lớn, tái phạm, theo quy định của pháp luật.</i> | |
| 6 | Điều 9. Cường chế, khắc phục hậu quả Bổ sung khoản 6 | 6. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong việc xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phương án cường chế; b) Xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phạm vi vi phạm công trình thủy lợi; các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi làm cơ sở cho việc cường chế, giải tỏa vi phạm pháp luật về thủy lợi. | Quy định trách nhiệm của Tổ chức khai thác công trình thủy lợi. |

Các nội dung khác cơ bản giữ nguyên./.